TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: **104** /2020/HSST
Ngày: 24-10-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đời
2. Ông Nguyễn Kim Thành

- Thư ký phiên tòa: ông Võ Ngọc Tín - Là Thư ký Tòa án nhân dân Quận S TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường A, quận S, TP Đà Nẵng xét xử lưu động công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 112/2020/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112 /2020/HSST-QĐ ngày 12/10/2020 đối với bị cáo:

Trần Phước A. Tên gọi khác: Bin. Sinh ngày: 02/7/1999 tại Tiền Giang; Nơi ĐKHKTT: Ấp Phú Q, xã Yên L, huyện Gò Công T, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: không xác định. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ văn hóa: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Cao Đài; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Trần Phước M (Sinh năm: 1968) và bà: Thái Thị Kim A (Sinh năm: 1979). Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con. Bị cáo bị bắt vào ngày 02/9/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Quận S, Thành phố Đà Nẵng. có mặt

- *Người bị hại:*

1.Bà **Lê Đỗ T** -Sinh năm: 1949; HKTT: D2P2728 tập thể N, phường P, quận

H, TP. Hà Nội. Vắng mặt

2.Bà **Dương Thị Thanh H** – sinh năm: 1973, HKTT: 36 D, phường P, quận S, Thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào sáng ngày 30/8/2020, Trần Phước A cùng một người bạn tên K (không rõ họ tên, địa chỉ, quen biết ngoài xã hội) rủ nhau từ TP Huế về nhà K tại Quảng Nam chơi. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đến chốt kiểm dịch ở đường T (quận L, TP Đà Nẵng), A và K cãi nhau nên K lấy xe bỏ đi. A ở lại Đà Nẵng. Được những người ở chốt kiểm dịch cho số điện thoại nên A liên hệ đến Sở Du lịch TP Đà Nẵng giới thiệu mình tên Nguyễn Tường L – là trưởng ban đoàn kết tập hợp thanh niên - Trung ương Đoàn có bạn là phóng viên Thanh H – đài ANTV đang đi công tác tại Đà Nẵng cần chỗ ở nên được Sở Du lịch TP Đà Nẵng giới thiệu đến lưu trú tại khách sạn T, số 95 D, phường A, quận S, TP Đà Nẵng. Sau đó, A liên lạc với Nguyễn Tấn T (SN 1993; HKTT: Tổ 46, phường H, quận L, TP Đà Nẵng – là người quen biết với A trên ứng dụng Ginder) rồi nhờ T chở đến khách sạn Thanh H. Khoảng 15 giờ cùng ngày, A đến khách sạn Thanh H gặp chị Dương Thị Thanh H– là chủ khách sạn Thanh H). Do đã được Sở Du lịch TP Đà Nẵng liên hệ báo trước nên chị H đồng ý cho A và T vào lưu trú tại khách sạn.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi xuống nhà bếp ăn cơm tối, A có nói chuyện với chị H và mẹ con chị Lê Đỗ T (SN 1949; HKTT: D2P2728 tập thể N, phường P, quận H, TP Hà Nội – đang bị mắc kẹt lại Đà Nẵng do dịch bệnh Covid-19) mình là phóng viên Thanh H của đài ANTV vào Đà Nẵng công tác, sẽ lưu trú tại đây 02 ngày, vào ngày 01/9/2020, An sẽ cùng đoàn đại biểu của tỉnh Nghệ An bay về Hà Nội để dự lễ Quốc khánh. Khi biết A về Hà Nội, chị T ngỏ ý muốn A giúp mẹ con chị T về chung. Lúc này A nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị T nên A nói sẽ giúp mẹ con chị T về Hà Nội, giá vé máy bay là 3.000.000 đồng/vé, đi chung với đoàn nên đi vé VIP, giá vé cao. Chị T đồng ý đặt 02 vé về Hà Nội và nói con chị T ngoài Hà Nội chuyển khoản cho chị H số tiền 6.000.000 đồng để chị H đưa

cho A. A nói thêm vào lúc 13 giờ ngày 01/9/2020 sẽ có xe ô tô biển số xanh đến mẹ con chị T ra sân bay.

Sáng ngày 31/8/2020, được biết chị H – chủ khách sạn có nhu cầu bán khách sạn nhưng rao bán đã lâu mà không có ai mua nên A nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị H. A nói muốn bán được khách sạn phải cúng tâm linh, A sẽ là người cúng, một lần cúng giá 10.000.000 đồng và 15 ngày sau sẽ bán được khách sạn. Chị H tin tưởng nên chiều ngày 31/8/2020, chị H cùng với A đến ngân hàng Vietcombank (đường L, Đà Nẵng) rút số tiền 15.000.000 đồng để đưa cho A (trong đó tiền cúng của chị H là 10.000.000 đồng, tiền vé máy bay của mẹ con chị T là 6.000.000 đồng, tổng là 16.000.000 đồng nhưng do trước đó chị H đã đưa cho An 1.000.000 đồng nên số tiền còn lại chị H đưa cho A là 15.000.000 đồng).

Đến sáng ngày 01/9/2020, A rời khỏi khách sạn Thanh H và chặn tất cả liên lạc với chị H và chị T. Đến 13 giờ cùng ngày, không thấy xe đến đón chị T ra sân bay, gọi điện kiểm tra thì không có chuyến bay đi Hà Nội vào ngày 01/9/2020, liên lạc với A không được nên chị T và chị H đến Công an phường A, quận S trình báo sự việc. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, A được Công an phường A, quận S mời về làm việc. Tại đây, A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, số tiền nhận được từ chị T và chị H, A đã tiêu xài cá nhân, hiện còn lại 8.400.000 đồng.

Tang vật:

- Số tiền 8.400.000 đồng.

- 01 đồng hồ đeo tay màu đen, dây da màu xám, bên trong có ghi chữ OMEGA màu trắng;

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO màu đen tím.

Bồi thường dân sự: Chị Lê Đỗ T đã nhận lại số tiền 6.000.000 đồng, chị Dương Thị Thanh H đã nhận lại số tiền 2.400.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Chị Dương Thị Thanh H vắng mặt có lời khai xác nhận đã bị Trần Phước A lừa đảo để chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra cơ quan công an đã trả lại 2.400.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo A.

Đối với bà Lê Đỗ T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ trình bày đã bị Trần Phước A lừa đảo chiếm đoạt 6.000.000đ, tiền để A mua vé máy bay, thực tế không có việc A mua được vé máy bay. Hiện bà đã nhận lại số tiền 6.000.000đ và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 106/CT- VKS ngày 08/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận S, TP Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Phước A về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 3 điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước phát biểu giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo và căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Phước A phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 3 điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Phước A từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Do không xác minh được tài sản riêng của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Đỗ T đã nhận lại 6.000.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì, chị Dương Thị Thanh H đã nhận lại 2.400.000 đồng và không yêu cầu bị cáo A bồi thường thêm nên không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Quy trữ của Trần Phước A 01 đồng hồ đeo tay màu đen, dây da màu xám, bên trong có ghi chữ OMEGA màu trắng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO màu đen tím để đảm bảo thi hành án.

Đối với Nguyễn Tấn T, qua xác minh hiện không có tại địa phương, đồng thời theo A khai nhận, A thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản một mình, T không tham gia cùng cũng như không biết việc A thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, T đã rời khỏi khách sạn vào tối ngày 30/8/2020 nên Cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra điều tra xử lý sau là phù hợp.

Lời nói sau cùng, bị cáo Trần Phước A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử xem xét để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận S, TP Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Phước A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/8/2020, tại khách sạn Thanh H (số 95 D, phường A, quận S), lợi dụng tình hình dịch bệnh Covid – 19 đang bùng phát tại Đà Nẵng, toàn bộ thành phố Đà Nẵng đang trong thời gian giãn cách xã hội, chị Lê Đỗ T không thể quay về Hà Nội được, Trần Phước A đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị Th bằng cách đưa ra thông tin gian dối giới thiệu mình là phóng viên Thanh H của Đài ANTV và vào ngày 01/9/2020, A sẽ cùng với đoàn ra Hà Nội dự lễ Quốc khánh nên A sẽ đưa được mẹ con chị T về Hà Nội bằng máy bay để chiếm đoạt số tiền 6.000.000 đồng để mua vé máy bay nhưng trên thực tế A không mua được vé máy bay. Ngoài ra, vào sáng ngày 31/8/2020, sau khi biết được chị Dương Thị Thanh H có nhu cầu bán khách sạn đã lâu nhưng chưa có ai mua, Trần Phước A đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị H bằng cách đưa ra thông tin gian dối là A sẽ đứng ra cúng tâm linh cho chị H, sau 15 ngày chị H sẽ bán được khách sạn để chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng. Tổng cộng Trần Phước A đã chiếm

đoạt số tiền là 16.000.000 đồng nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp "*Lợi dụng hoàn cảnh thiên tai, dịch bệnh*" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận S đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]Xét tính chất tính vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Dịch Covid 19 là đại dịch bệnh có khả năng lây lan rộng trong cộng đồng bùng phát vào cuối năm 2019, Nhà nước đã tiến hành nhiều biện pháp phòng chống để ngăn chặn, cứu chữa kịp thời bảo vệ tính mạng, sức khỏe cho nhân dân. Vào thời điểm cuối tháng 7/2020, dịch Covid 19 bùng phát mạnh trở lại ở Đà Nẵng với số ca mắc tăng hàng ngày, các cấp Chính quyền ban hành nhiều văn bản thực hiện giãn cách xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Trong lúc Chính quyền và nhân dân đang đồng lòng chung tay để chống dịch Covid 19 và thực hiện nghiêm Chỉ thị 16 của Thủ tướng chính phủ ngày 31/3/202 về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19 thì bị cáo Trần Phước A lại có ý thức xem nhẹ điều này, với bản tính lười lao động, muốn nhanh chóng có tiền để tiêu xài mà không cần phải lao động cực nhọc nên bị cáo A đã lợi dụng tình tình dịch bệnh ở Đà Nẵng, có nhiều người đang bị mắc kẹt do không có phương tiện đi lại với thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin giả, tự nhận mình là phóng viên Thanh H –Đài ANTV có thể mua vé máy bay về Hà Nội để lừa đảo bà Lê Đỗ T là người trên 70 tuổi số tiền 6.000.000 đồng, cộng với lừa đảo chị Dương Thị Thanh H số tiền 10.000.000 đồng để cúng tâm linh bán được khách sạn, bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi lừa đảo với tổng số tiền chiếm đoạt là16.000.000 đồng nên chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội hai lần trở lên" và "phạm tội với người đủ 70 tuổi trở lên" quy định tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo A có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, người bị hại chị Dương Thị Thanh H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại

điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt trong khi lượng hình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do không xác minh được tài sản riêng của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Đỗ T đã nhận lại 6.000.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì, chị Dương Thị Thanh H đã nhận lại 2.400.000 đồng và không yêu cầu bị cáo A bồi thường thêm nên HĐXX không đề cập đến.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Quy trữ của Trần Phước A 01 đồng hồ đeo tay màu đen, dây da màu xám, bên trong có ghi chữ OMEGA màu trắng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO màu đen tím để đảm bảo thi hành án. Vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận S, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/10/2020.

[7] Đối với Nguyễn Tấn T, qua xác minh hiện không có tại địa phương, đồng thời theo A khai nhận, A thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản một mình, T không tham gia cùng cũng như không biết việc A thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, T đã rời khỏi khách sạn vào tối ngày 30/8/2020 nên Cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra điều tra xử lý sau là phù hợp.

[8] Các nhận định, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cơ bản phù hợp với ý kiến của HĐXX nên cần chấp nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000đ bị cáo A phải chịu,

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Phước A phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" .

Căn cứ vào điểm c khoản 3 điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điểm g, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Phước A **7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 02/9/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Quy trữ của Trần Phước A 01 đồng hồ đeo tay màu đen, dây da màu xám, bên trong có ghi chữ OMEGA màu trắng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO màu đen tím để đảm bảo thi hành án. Vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận S, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/10/2020.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Phước A phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
-Bị cáo,
-VKSND QuậnS, VKSND TP Đà Nẵng
- Công an quận S;
- Nhà tạm giữ Công an quận S;
- Chi cục THADS quận S
- Lưu hồ sơ, VT

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hạnh